

Phụ lục 04

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ
Sơ kết 05 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách
hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp
trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ

Bám sát các mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) và nội dung cải cách hành chính tại Nghị quyết 76/NQ-CP, Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL) nêu rõ kết quả đạt được, những nội dung và mục tiêu đạt được, mức độ đạt được cụ thể trên các nội dung sau đây:

1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Việc ban hành các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành

- Ban hành các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ban hành các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ.

b) Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ

- Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của bộ, ngành: Việc tuyển dụng; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh; thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý; chính sách thu hút người tài vào bộ máy hành chính; đổi mới công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Kết quả kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ.

c) Việc tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

- Khái quát các mục tiêu đã đạt được trong công tác cải cách chế độ công vụ theo Nghị quyết 76/NQ-CP, Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL tính đến năm 2025, minh chứng bằng số liệu cụ thể.

- Đánh giá những kết quả có tính nổi bật của công tác cải cách chế độ công vụ theo Nghị quyết 76/NQ-CP, Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Chỉ rõ những chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ cải cách không đạt được hoặc đạt được ở mức độ thấp.

- Nêu nguyên nhân của các chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung nhiệm vụ không đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Căn cứ vào kết quả giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương, đường lối của Đảng, từ yêu cầu cải cách hành chính và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thiết mà Bộ phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030

IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ về nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chế độ, chính sách, pháp luật cho phù hợp với thực tế để đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới.

2. Đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện tốt hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn tới.

3. Những kiến nghị, đề xuất khác.

PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục 4a
Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức					
-	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý <i>(theo quy định tại Nghị định 62/2020/NĐ-CP)</i>					
-	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định					
-	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định					
-	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra					
2	Tuyển dụng công chức, viên chức					
-	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)					
-	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)					
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển <i>(Lũy kế từ đầu năm)</i>					
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>					
-	Số lãnh đạo cấp bộ bị kỷ luật					
-	Số lãnh đạo cấp vụ, cục, tổng cục thuộc bộ bị kỷ luật					
-	Số lãnh đạo của các tổ chức bên trong các vụ, cục, tổng cục thuộc bộ,					

STT	Chỉ tiêu	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
	cơ quan bị kỷ luật					
-	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp bị kỷ luật					

Phụ lục 4b
Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu cải cách hành chính

STT	Các mục tiêu cải cách	Kết quả đạt được <i>(Nêu số liệu cụ thể nếu có)</i>	Đánh giá kết quả đạt được <i>(Đạt/Không đạt)</i>
1	Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định		